TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CAO LÃNH** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2018/DSST
Ngày: 20-3-2018
"V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO LÃNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Minh Tùng
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Đình Đoan Hùng;
2. Bà Bùi Thị Hoàng.

- ***Thư ký ghi biên bản phiên tòa:*** Bà Lê Thị Thủy Tiên - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 20-3-2018, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố C, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 448/2017/TLST - DS ngày 11-10-2017, về vụ án "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 29/2018/QĐST-DS ngày 09 tháng 02 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 22/2018/QĐST-DS ngày 01-3-2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Trần Phương T, sinh năm 1984;
Địa chỉ: Số 468, ấp 4, xã Phong M, huyện CL, tỉnh Đồng Tháp.
- Bị đơn: Lê Thị Thu V, sinh năm 1979;
Địa chỉ: Số 132/32, đường Võ Trường T, phường 1, TP. C, Đồng Tháp.

(Nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo nguyên đơn trình bày:

+ Vào ngày 19-12-2016, chị Lê Thị Thu V có vay của anh Phương T số tiền 20.000.000đồng, có làm biên nhận. Thỏa thuận lãi suất là 50.000 đồng/triệu/ tháng, không thỏa thuận thời hạn trả. Từ khi vay đến nay chị Thu V chỉ trả được 03 tháng tiền lãi với số tiền mỗi tháng là 1.000.000 đông (tổng cộng 03 tháng là 3.000.000 đồng) đến nay không trả nữa. Tính từ ngày 19-4-2016 đến ngày 19-9-2017 tổng cộng lãi là 6.000.000 đồng.

+ Vào ngày 21-12-2016, chị Lê Thị Thu V vay của anh Phương T số tiền 20.000.000đồng, có làm biên nhận. Thỏa thuận lãi suất là 5.000 đồng/triệu/ ngày,

không thỏa thuận thời hạn trả. Từ khi vay đến nay chị Thu V chỉ trả được 03 tháng tiền lãi với số tiền mỗi tháng là 1.000.000 đông (tổng cộng 03 tháng là 3.000.000 đồng) đến nay không trả nữa. Tính từ ngày 19-4-2016 đến ngày ngày 19-9-2017 tổng cộng lãi là 18.000.000 đồng.

+ Vào ngày 26-12-2016, chị Lê Thị Thu V vay anh Phương T số tiền 10.000.000đồng, có làm biên nhận. Thỏa thuận lãi suất là 5.000 đồng/triệu/ ngày, không thỏa thuận thời hạn trả. Từ khi vay đến nay chị Thu Vân chỉ trả được 03 tháng tiền lãi đến nay không trả nữa. Tính từ ngày 19-4-2016 đến ngày 19-9-2015 tổng cộng lãi là 9.000.000 đồng.

Tổng cộng Lê Thị Thu V đã vay của anh Trần Phương T số tiền 50.000.000 đồng.

Nay anh Trần Phương T yêu cầu chị Lê Thị Thu V trả số tiền còn thiếu là 50.000.000 đồng, tiền lãi là 33.000.000 đồng. Tổng cộng là 83.000.000 đồng.

Tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn yêu cầu chị Lê Thị Thu V có nghĩa vụ trả số tiền vay còn thiếu là 40.000.000 đồng, đồng ý điều chỉnh số tiền lãi đã nhận là 6.000.000 đồng theo lãi suất quy định pháp luật. Đối với số tiền vay 10.000.000 đồng không làm biên nhận nợ thì anh Trần Phương T rút lại yêu cầu này.

- Bị đơn Lê Thị Thu V vắng mặt không có văn bản ý kiến, không giao nộp chứng cứ.

- Về chứng cứ do nguyên đơn cung cấp là: Biên nhận mượn tiền ngày 19-12 và 21-12- 2016.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp: Căn cứ theo đơn khởi kiện của nguyên đơn thì số tiền hai bên tranh chấp là tiền vay và làm biên nhận vay nên quan hệ tranh chấp trong vụ án là "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

[2] Về tố tụng:

- Bị đơn có địa chỉ tại thành phố Cao Lãnh, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án thành phố Cao Lãnh theo Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Đối với Lê Thị Thu V dù đã được Tóa án triệu tập hợp lệ để hòa giải và xét xử nhưng vẫn vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đối với Lê Thị Thu V.

[3] Về nội dung: Tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn anh Trần Phương T yêu cầu chị Lê Thị Thu V trả số tiền vốn vay còn thiếu là 40.000.000 đồng và yêu cầu tính lãi theo quy định pháp luật là có cơ sở. Bởi vì, căn cứ vào biên nhận mượn tiền ngày 19-12-2016 và 21-12-2016 thể hiện chị Lê Thị Thu V có vay anh Trần Phương T số tiền là 40.000.000 đồng. Mặt khác, kể từ khi làm biên nhận nợ đến nay chị Lê Thị Thu V không có chứng cứ gì để chứng minh là mình đã có trả vốn

và lãi cho anh T. Do đó, yêu cầu của anh Trần Phương T là có căn cứ và phù hợp nên chấp nhận.

Tuy nhiên về phần lãi suất đã nhận là 6.000.000 đồng là cao hơn so với lãi suất theo quy định pháp luật và anh Trần Phương T cũng thống nhất điều chỉnh lại lãi suất theo quy định của pháp luật và khấu trừ vào số tiền đã nhận, còn lại bao nhiêu trừ vào số vốn phải trả. Xét thấy là phù hợp nên điều chỉnh lại tiền lãi như sau:

- Lãi theo quy định của pháp luật được tính như sau: Từ ngày 21-12-2016 đến 20-3-2018 (tính tròn 02 khoản vay) là 15 tháng lãi là: 40.000.000 đồng x 0,83% tháng x 15 tháng = 4.980.000 đồng.

- Số tiền lãi anh T đã nhận là 6.000.000 đồng, do đó số tiền còn lại trừ vào số tiền vốn đã nhận là 6.000.000 đồng – 4.980.000 đồng = 1.020.000 đồng.

Do đó, chị Lê Thị Thu V có nghĩa vụ trả tiếp cho anh T số tiền là 40.000.000 đồng – 1.020.000 đồng = 38.980.000 đồng.

Đối với chị Lê Thị Thu V không có văn bản ý kiến nhưng căn cứ vào các nhận định nêu trên thì chị Lê Thị Thu V phải có nghĩa vụ trả cho anh Trần Phương T số số tiền vay còn thiếu 38.980.000 đồng là mới phù hợp.

Đối với số tiền vay 10.000.000 đồng không làm biên nhận thì yêu đơn rút lại yêu nên Hội đồng xét xử đình chỉ yêu cầu này của anh Trần Phương T và trả lại tiền tạm ứng án phí cho anh Trần Phương T.

[4] Về lãi suất chậm trả: Tại phiên tòa nguyên đơn yêu cầu tính lãi suất chậm trả do chậm thực hiện nghĩa vụ khi thi hành án theo quy định của pháp luật. Xét thấy phù hợp nên tính lãi suất chậm trả theo Điều 468 Bộ luật dân sự.

[5] Về án phí: Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTV- QH14 ngày 30-12-2016 của Quốc Hội về án phí thì do yêu cầu nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu toàn bộ án phí theo quy định pháp luật là 1.949.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 91; Điều 147; Điều 227; Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463, 466; 468 Bộ luật dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí.

- Chấp nhận yêu cầu anh Trần Phương T.

- Buộc chị Lê Thị Thu V có nghĩa vụ trả cho anh Trần Phương T số tiền còn thiếu là 38.980.000 đồng (Ba mươi tám triệu chín trăm tám mươi ngàn).

* Về lãi suất chậm trả: Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản

lãi cho số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

- Đình chỉ một phần yêu cầu của anh Trần Phương T đối với số tiền vay 10.000.000 đồng.

*** Về án phí:**

- Anh Trần Phương T không phải chịu án phí dân sự. Trả lại cho anh Trần Phương T số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.075.000 đồng theo biên lai thu số 00316 ngày 09-10-2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

- Chị Lê Thị Thu V phải chịu số tiền 1.949.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- VKSND TPCL;
- Đương sự;
- Tòa án Tỉnh;
- CC THADS TPCL;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Phạm Minh Tùng